

Số: 222/2017/QĐST-DS

G, ngày 27 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2017/TLST- DS ngày 01 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:

1. Ông **Lưu Thanh H**, sinh năm 1973

2. Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn T đồng ý cho ông Lưu Thanh H và bà Nguyễn Thị X liên đới trả số tiền nợ vật liệu xây dựng là 36.300.000đ (*ba mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng*) bằng cách trả mỗi tháng là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, tháng cuối cùng trả 3.300.000đ (*ba triệu ba trăm ba trăm nghìn đồng*), trả liên tục cho đến khi hết nợ, bắt đầu thực hiện ngày 01/10/2017.

Kể từ ngày ông Lê Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lưu Thanh H và bà Nguyễn Thị X chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án dân sự sơ thẩm:

Ông Lưu Thanh H và bà Nguyễn Thị X phải liên đới nộp 907.500đ (*chín trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí DSST.

Hoàn lại cho ông Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.043.000đ (*một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số 38802 ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Thị Thu Ngoan

